CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

STONE VIETNAM

-----***-----

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2008

HÀ NỘI - 2009

MỤC LỤC

MỤC LỤC

I. Lịch sử hoạt động của Công ty : 2
1. Những sự kiện quan trọng 2
2. Quá trình phát triển 2
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị 4
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 4
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch 4
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 5
4. Định hướng phát triển đến năm 2012 5
III. Báo cáo của Ban giám đốc 5
1. Báo cáo tình hình tài chính 5
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7
3. Quản trị Doanh nghiệp 8
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 và biện pháp thực hiện 10
IV. Báo cáo tài chính 11
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán: 11
1. Kiểm toán độc lập 11
2. Kiểm toán nội bộ 11
VI. Các công ty có liên quan 12
1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam 12
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do STONE VIETNAM nắm giữ 12
3. Công ty có vốn cổ phần/vốn góp của STONE VIETNAM 12
VII. Tổ chức và nhân sự 12
1. Cơ cấu tổ chức của Công ty 12
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành 13
3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm 13
4. Quyền lợi của Ban Giám đốc 13
5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động 13
6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 15
VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty 15
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 15
2. Các số liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn ……..……...22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**
Năm báo cáo : **2009**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty :

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty CP Chế tác đá Việt nam được thành lập theo biên bản thoả thuận góp vốn thành lập công ty ngày 22/01/2007, bao gồm các cổ đông sáng lập là Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, Công ty CP Phát triển Thương Mại Việt Nam và Ông Phạm Trí Dũng.

Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/02/2007 và thay đổi lần 3 ngày 23/07/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tây cấp (nay là Thành Phố Hà Nội)

Sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng và được hơn một trăm nhà đầu tư sở hữu, Công ty đã nộp hồ sơ Công ty đại chúng cho Uỷ Ban chứng khoán theo quy định, và trở thành Công ty đại chúng hoạt động theo Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.

Giới thiệu về Công ty :

- Tên công ty : Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
- Tên giao dịch: Viet Nam Stone Work - Top Fabrication Joint Stock Company
- Tên viết tắt : STONE VIETNAM
- Trụ sở chính : Khu CN Bắc Phú Cát, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, Hà Nội
- Điện thoại : 04 – 33688306
- Fax : 04 – 33688305
- Email : **info@stonevietnam.vn**
- Website : **www.stonevietnam.vn**
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0303000640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tây cấp ngày 13/02/2007 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 23/07/2008

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận ĐKKD, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng

- Sản xuất, mua bán sơn, khoá, bản lề, cửa, đồ sành sứ,thuỷ tinh, pha lê, thiết bị vệ sinh, hàng cơ khí
- Sản xuất, gia công, mua bán phôi thép, thép các loại; Sản xuất mua bán các sản phẩm trang trí nội, ngoại thất
- Sản xuất, chế biến, mua bán gỗ và đồ gỗ (trừ loại gỗ nhà nước cấm)
- Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y)
- Sản xuất và mua bán hàng dệt, may mặc, đồ da, hàng thủ công ,mỹ nghệ
- Mua bán vật tư, máy , móc thiệt bị ngành cơ khí xây dựng; Mua bán vật tư máy móc thiết bị ngành dệt, may mặc, đồ da.
- Mua bán, sửa chữa thiết bị, linh kiện, phương tiện giao thông vận tải
- Mua bán rượu, bia, thuốc lá, đồ mỹ nghệ, đồ giải khát, đồ gia dụng, điện, điện tử, điện lạnh
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí : cầu lông, bóng bàn, bia, tennis (Không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
- Xăy dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, hạ tầng kỹ thuật
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Chuyển giao công nghệ
- Khai thác chế biến các loại khoáng sản
- Dịch vụ vận tải hàng hoá
- Đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; kinh doanh bất động sản

2.2 Tình hình hoạt động

Công ty CP Chế tác đá Việt Nam (STONE VIETNAM) đã cơ bản hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà xưởng và máy móc thiết bị, thiết lập và hoàn thiện hệ thống tổ chức nhân sự, thực sự bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất từ Quý IV/2008. Tiến độ thực hiện dự án về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đề ra mặc dù còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng.

Công ty là Doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư "Xây dựng Nhà máy sản xuất, chế tác đá trang trí nội thất" , với triển vọng phát triển đầu ra của sản phẩm chủ yếu là thị trường quốc tế và các dự án chung cư cao cấp trong nước. Tuy nhiên, trước biến động không thuận lợi của tình hình kinh tế thế giới giai đoạn cuối năm 2008 và vẫn tiếp tục kéo dài đến năm 2009, làm ảnh hưởng tới thị trường xuất khẩu sản phẩm của Công ty. Doanh thu năm 2008 tập trung chủ yếu ở tháng 12/2008, đạt 2,558 tỷ đồng

Sản phẩm đầu ra chủ yếu của Công ty là các mặt bàn bếp, mặt bàn bar, quầy lễ tân, bệ chậu rửa, giá gương, bậc cầu thang… phong phú với đủ màu sắc, hình dạng, kích thước với nguyên vật liệu đầu vào là sản phẩm đá nhân tạo cao cấp tấm lớn được rung ép chân không, sử dụng chất kết dính hữu cơ có độ cứng rất cao, không cong vênh, không thấm nước và có độ thẩm mỹ cao. Ngoài ra, tuỳ theo yêu cầu của khách hàng, Công ty sẽ sử dụng sản phẩm đá tự nhiên để chế tác.

Công ty có hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, với các thao tác được lập trình và có thể thực hiện các hình dạng bất kỳ theo thiết kế. Đội ngũ kỹ sư, công nhân đã và đang được đào tạo với tay nghề cao.

Mặc dù nhà máy mới đi vào hoạt động, với thị trường tiêu thụ chưa ổn định, tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động theo chiều hướng xấu, song với sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong công ty đã có rất nhiều cố gắng để đảm bảo ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, thu nhập của người lao động, mặc dù chưa cao; tích cực tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1.Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

- Cơ bản hoàn thành việc thực hiện dự án"Xây dựng nhà máy sản xuất, chế tác đá trang trí nội thất"
- Tổ chức thành công đại hội cổ đông năm 2008 và hoàn thành việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.
- Chỉ đạo việc thành lập và bổ nhiệm các chức danh cần thiết cho các phòng ban, phân xưởng và đã ban hành một số quy chế: Quy chế tiền lương, Quy chế tài chính, Thoả ước lao động tập thể, Nôi quy lao động… đảm bảo đủ điều kiện để quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo công tác đào tạo đội ngũ CBCNV đẻ vận hành, khai thác thiết bị an toàn và đào tạo công nhân nghề chế tác đá và bước đầu dã đáp ứng được nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước về chất lượng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Công ty thực sự đi vào hoạt động vào cuối Quý IV/2008, Doanh thu của Công ty chủ yếu tập trung ở tháng 12/2008. Công ty là Doanh nghiệp mới đi vào hoạt động, chưa có lợi nhuận, phát sinh lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Chỉ tiêu	KH Quý III+ IV/Năm 2008	TH Quý IV/ Năm 2008	Tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	30.000	30.000	100
2	Doanh thu	15.041	2 558	17
3	Lợi nhuận trước thuế	4.750	-405	-
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	-	-

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Mặc dù mới đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ quý IV năm 2008 với sự cố gắng nỗ lực của BLĐ va toàn thể CBCNV, Sản phẩm của Công ty đã bước đầu được một số thị trường như Mỹ và Canada chấp nhận.

Dự án đầu tư " Nhà máy sản xuất , chế tác đá trang trí nội thất" giai đoạn 1 về cơ bản đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

4. Định hướng phát triển đến năm 2012

- Tạo thị trường ổn định cho sản phẩm đầu ra.
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; đảm bảo quyền lợi của Công ty, cổ đông và quyền lợi của người lao động.
- Đảm bảo phát triển doanh nghiệp và môi trường bền vững.
- Chế tác 20% công suất của các Công ty Vicostone và Style Stone.

Trong đó:

+ 90% sản phẩm chế tác phục vụ cho hoạt động xuất khẩu thông qua Công ty mẹ

+ 10% sản phẩm chế tác phục vụ cho các công trình cao cấp trong nước

- Phát triển mở rộng lĩnh vực trang trí nội thất để tiến tới cung cấp sản phẩm đồng bộ bao gồm cả đồ trang trí nội thất khác, đồng bộ với sản phẩm đá chế tác

***Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009-2012**

Các chỉ tiêu	Đvt	2009	2010	2011	2012
Tổng doanh thu	Tr. đồng	15.536	30.268	45.000	55.000
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.000	10.000	16.000	19.500
Tỷ lệ cổ tức	%	-	10	15	15

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1.Báo cáo tình hình tài chính

1.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008

(Đvt: Việt nam đồng)

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng/giảm(+/-)
A	**TÀI SẢN**			
I	**Tài sản ngắn hạn**	**7.149.036.320**	**12.359.967.547**	**(5.210.931.227)**
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.673.860.964	2.259.686.990	414.173.974
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	7.368.543.916	(7.368.543.916)
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.166.537.272	2.285.437.928	(118.900.656)
1.4	Hàng tồn kho	957.156.104	-	957.156.104
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	1.351.481.980	446.298.713	905.183.267
II	**Tài sản dài hạn**	**28.313.008.697**	**4.387.474.449**	**23.925.534.248**
2.1	Tài sản cố định	27.983.589.902	4.377.574.449	23.606.015.453
2.2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
2.3	Tài sản dài hạn khác	329.418.795	9.900.000	319.518.795
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**35.462.045.017**	**16.747.441.996**	**18.714.603.021**
B	**NGUỒN VỐN**			**-**
I	**Nợ phải trả**	**5.887.929.942**	**5.487.400.615**	**400.529.327**
1.1	Nợ ngắn hạn	2.745.012.565	1.747.849.942	997.162.623
1.2	Nợ dài hạn	3.142.917.377	3.739.550.673	(596.633.296)
II	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**29.574.115.075**	**11.260.041.381**	**18.314.073.694**
2.1	Vốn chủ sở hữu	29.574.115.075	11.260.041.381	18.314.073.694
2.2	Các quỹ	-	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**35.462.045.017**	**16.747.441.996**	**18.714.603.021**

1.2. Những thay đổi về vốn cổ đông

	Cuối năm	**Đầu năm**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000 đồng	11.284.000.000 đồng

1.3. Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tính đến ngày 31/12/2008, toàn bộ 3.000.000 cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

1.4. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không có

1.5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại :

Căn cứ vào Danh sách cổ đông chốt ngày 8/4/2009:

TT	**Loại cổ phiếu lưu hành**	**Số lượng CP**	**Tỷ lệ (%)**
1	**Hạn chế chuyển nhượng**		
1.1	***Cổ đông sáng lập***	***1.738.100***	***57,94***
	CTCP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX	1.530.000	51,00
	Ông Phạm Trí Dũng	8.100	0,27
	Ông Phạm Minh Hùng	200.000	6,67
2	**Tự do chuyển nhượng**	**1.261.900**	**42,06**
	Tổng (1+2)	**3.000.000**	**100**

1.6 Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Không có

1.7. Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn

- Năm 2008, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ, cổ tức chia cho các thành viên góp vốn : Không có

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

	Chỉ tiêu	**Năm nay**	**Năm trước**
	1	4	5
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**2.230.619.013**	**-**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)**	**2.230.619.013**	**-**
4	Giá vốn hàng bán	1.574.983.081	-
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)**	**655.635.932**	**-**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	311.476.413	396.469.917
7	Chi phí tài chính	575.750.873	-
	- Trong đó : Chi phí lãi vay	*309.233.790*	-

8	Chi phí bán hàng	108.069.787	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	703.216.248	421.611.240
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)- (24+25)}**	**(419.924.563)**	**(25.141.323)**
11	Thu nhập khác	15.788.214	5.000.000
12	Chi phí khác	1.607.253	-
13	**Lợi nhuận khác (40 = 31-32)**	**14.180.961**	**5.000.000**
14	**Tổng lợi nhận kế toán trước thuế (50 = 30+40)**	**(405.743.602)**	**(20.141.323)**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)**	**(405.743.602)**	**(20.141.323)**
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	(215)	(32)

3. Quản trị Doanh nghiệp

3.1. Về Công tác tổ chức – nhân sự

Công ty đang trong giai đoạn đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, việc ổn định về công tác tổ chức và nhân sự là rất quan trọng. Trong năm, Công ty thành lập phòng ban, phân xưởng và bổ nhiệm các vị trí cần thiết để đảm bảo Công ty hoạt động ổn định ngay từ ban đầu. Đã hoàn thiện và ban hành nhiều nội quy, quy chế phục vụ cho công tác quản lý và điều hành Công ty có hiệu quả.

Xác định yếu tố con người là quan trọng, Công ty đã tiến hành việc tuyển dụng những người có sức khỏe, có tay nghề, có ý thức kỷ luật tốt vào các vị trí cần thiết….

Hoàn thành cơ bản việc đào tạo tay nghề cho CN sản xuất, người vận hành thiết bị và liên tục đào tạo và đào tạo nâng cao cho đội ngũ quản lý, kỹ sư cũng như công nhân chế tác đá.

3.2. Về Công tác Kế hoạch - Thị trường

Chủ động đáp ứng nguồn vật tư, nguyên liệu sản xuất theo nhu cầu sản xuất – kinh doanh trong từng giai đoạn, tính toán nguồn vật tư dự phòng hợp lý đảm bảo sản xuất được thường xuyên liên tục và có hiệu quả nhất.

Trong năm 2008, mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng công tác bán hàng đã có nhiều cố gắng, bước đầu đã tìm kiếm được thị trường đầu ra cho sản phẩm trong nước và tiếp cận với thị trường xuất khẩu.

3.3. Công tác tài chính - kế toán

Trong năm 2008, công tác tài chính kế toán tiếp tục được kiện toàn, không để xảy ra hiện tượng vi phạm các nguyên tắc, quy định về quản lý tài chính gây thất thoát và lãng phí cho Công ty, cụ thể:

- ***Công tác hạch toán và báo cáo tài chính:*** Số liệu phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý, cụ thể: Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán với số liệu chính xác và không bị loại trừ.
- ***Công tác tín dụng ngân hàng:*** Trong năm 2008 tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng vay vốn trung và dài hạn với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây với hạn mức là : 24,6 tỷ đồng, đảm bảo nguồn thanh toán cho các hạng mục, công trình của dự án..
- ***Thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước :*** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước theo quy định của pháp luật, cụ thể số thuế đã thực hiện của năm 2008 là : **241.244.734 đồng**

  Trong đó:

  + Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu: **123.621.981 đồng**
  + Thuế Nhập khẩu: **109.843.875 đồng**
  + Thuế thu nhập cá nhân: **1.778.878 đồng**
  + Các loại thuế khác: **6.000.000 đồng**

- Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng, về cơ bản đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư.
- Thực hiện công tác quản lý chi phí, thường xuyên cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác giúp Ban lãnh đạo Công ty có giải pháp kịp thời, cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh .

3.4- Công tác quản lý thiết bị, Công tác kỹ thuật:

Việc đào tạo công nhân vận hành, sử dụng thiết bị được chú trọng ngoài ra công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ được lập kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc đã góp phần bảo toàn và nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị.

Tiếp tục hoàn thiện công nghệ của riêng mình để tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng quốc tế.

Việc quản lý chất lượng đầu vào, thành phẩm đầu ra, kiểm soát các quá trình sản xuất được thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng do khách hàng quy định và hiệu quả sản xuất.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 và các biện pháp thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH Quý III + IV/2008	TH Quý IV/2008	KH Năm 2009
I	**Tổng doanh thu**	**Tr.đồng**	**15.041**	**2.558**	**15.536**
1	*Doanh thu trong nước*	*Tr.đồng*	*1.500*	*215*	*1.553*
2	*Doanh thu xuất khẩu (gián tiếp)*	*Tr.đồng*	*13.541*	*2.016*	*13.983*
3	*Doanh thu khác*	*Tr.đồng*	*-*	*327*	*-*
II	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**Tr.đồng**	**4.750**	**(405,74)**	**1.000**
III	**Tài sản cố định**	**Tr.đồng**	**28.737**	**17.848**	**28.045**
1	*Nguyên giá*	*Tr.đồng*	*30.516*	*18.073*	*33.659*
2	*Mức khấu hao*	*Tr.đồng*	*(1.779)*	*(225)*	*(5.614)*
IV	**Các khoản phải nộp ngân sách**	**Tr.đồng**	**1.203**	**248**	**750**
V	**Tổng chi phí**	**Tr.đồng**	**10.291**	**2.963,63**	**14.536**
	Trong đó :				
1	*Chi phí tiền lương*	*Tr.đồng*	*2.160*	*1.064*	*2.688*
2	*Chi phí KHTSCĐ*	*Tr.đồng*	*1.779*	*222,49*	*5.614*
3	*Chi phí NVL, CCDC*	*Tr.đồng*	*2.340*	*472,00*	*3.607*
4	*Chi phí lãi vay*	*Tr.đồng*	*782*	*309,23*	*1.039*
5	*Chi phí tiền điện nước*	*Tr.đồng*	*930*	*88,38*	*339*
6	*Chi phí khác*	*Tr.đồng*	*2.300*	*808*	*1.249*
VI	**Tỷ suất cổ tức**	**%**	**10%**	**-**	**0%**
VII	**Đầu tư XDCB**	**Tr.đồng**	**29.490**	**28.411**	**17.200**
1	*Đầu tư XDCB*	*Tr.đồng*	*12.710*	*17.083*	*10.450*
2	*Đầu tư Thiết bị*	*Tr.đồng*	*16.780*	*11.328*	*6.750*
VIII	**Lao động & Tiền lương**				
1	*Số lượng lao động*	*Người*	*120*	*68*	*70*
2	*Thu nhập bình quân /tháng*	*N.đồng*	*3.000*	*2.598*	*3.200*

Để hoàn thành các mục tiêu chủ yếu trên đây, cần làm tốt các nội dung chính sau:

- Kết hợp với Công ty Vicostone đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá, tạo chỗ đứng vững chắc trên thị trường, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước. Riêng với thị trường trong nước phải tăng cường việc tiếp xúc và quảng bá với chủ đầu tư các dự án xây dựng, các công ty tư vấn thiết kế, mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Hà nội và một số thành phố lớn trong nước để tăng cường thêm việc bán lẻ, đào tạo đội ngũ bán hàng, giới thiệu và lắp đặt sản phẩm có tính chuyên nghiệp cao…
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, tìm biện pháp hạ giá thành sản phẩm.
- Hoàn thiện chính sách nhằm thu hút thêm nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tăng cường công tác tổ chức đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư và công nhân kỹ thuật.
- Đầu tư kịp thời các trang thiết bị, đồ gá nhằm tăng cường năng lực sản xuất và quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác kỷ luật công nghệ, Xây dựng các chính sách để động viên kịp thời và thoả đáng đối với những cá nhân và tập thể có sáng kiến cải tiến kỹ thuật và nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong sản xuất-kinh doanh.
- Xây dựng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO:9001-2000 và HTQLMT theo tiêu chuẩn ISO: 14000-2001

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: (Trích ý kiến của kiểm toán): *" Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan."*

- Không có ý kiến loại trừ và thư quản lý

2. Kiểm toán nội bộ

+ Ý kiến của kiểm toán nội bộ : Không có

+ Các nhận xét đặc biệt : Không có

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ỐP LÁT CAO CẤP VINACONEX**

Tên giao dịch: **VINACONEX ADVANCED COMPOUND STONE JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **VICOSTONE**

Địa chỉ: **Km 28 đường cao tốc Láng – Hòa Lạc, Lô A2, Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội**

Điện thoại: **04 3368 5827** Fax: **04 3368 6652**

Vốn điều lệ: **129.500.000.000 đồng**

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex**

Mệnh giá: **10.000 đồng**

Mã chứng khoán: **VCS**

Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: **12.950.000 CP**

Lĩnh vực hoạt động chính: **Sản xuất, kinh doanh đá ốp lát nhân tạo cao cấp và các loại vật liệu xây dựng khác.**

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do Stone Vietnam nắm giữ **:** Không có

3. Công ty có vốn cổ phần/ vốn góp của Stone Vietnam : Không có

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY STONE VIET NAM

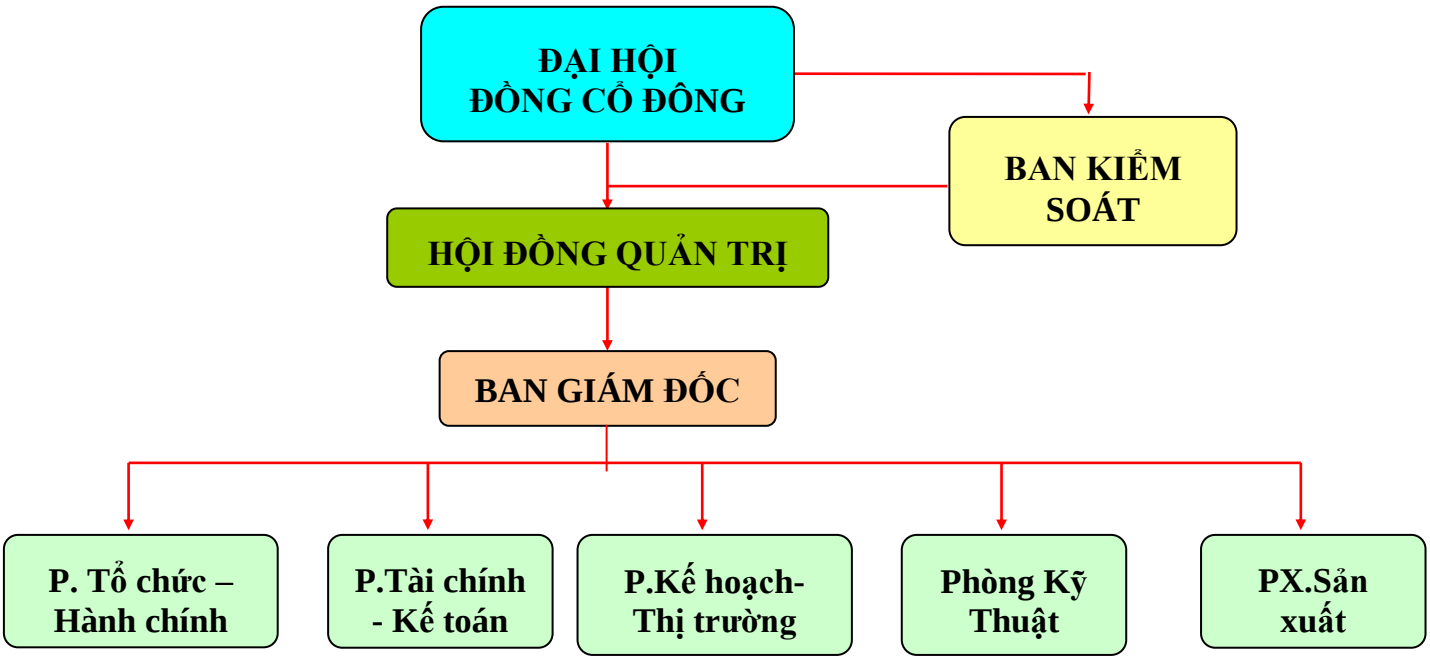

2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty Stone Vietnam gồm:

- Ông Phùng Văn Toàn : Giám đốc - Uỷ viên HĐQT

Bản tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

2.1. Họ và tên: PHÙNG VĂN TOÀN

- Chức vụ: Giám đốc
- Ngày, tháng, năm sinh: 04 tháng 02 năm 1962
- Số CMND: 090793656
- Ngày cấp: 21/10/1999 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Nguyên
- Quê quán: Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Mễ Trì Thượng, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0902 416 632
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ A
- Trình độ chính trị: Sơ cấp
- Quá trình công tác:

+ 1985 - 1997: Kỹ thuật viên Công ty Diesel Sông Công

+ 1997 - 1998: Phó Phòng Thiết kế Công ty Diesel Sông Công

+ 1998 - 05/2005: Trưởng Phòng Thiết kế Công ty Diesel Sông Công

+ 05/2005 - 12/2007: Trưởng Phòng Kỹ thuật CTCP đá ốp lát cao cấp VINACONEX

+ 12/2007 – 04/2008 : Phó Giám đốc CTCP đá ốp lát cao cấp VINACONEX

+ 04/2008 đến nay : Bí thư chi bộ, UV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 10.500 cổ phần

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm : Không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Được hưởng đầy đủ các khoản tiền lương, thưởng, tiền ăn ca theo chế độ

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

5.1 Cơ cấu lao động

Tính đến ngày 28/02/2009 tổng số lao động của Công ty Stone Vietnam là : 68 người. Cơ cấu lao động được phân theo các tiêu chí sau:

*Cơ cấu lao động phân theo trình độ:

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	-	
2	Đại học	15	22,06
3	Cao đẳng	6	8,82
4	Trung cấp	3	4,41
5	Công nhân kỹ thuật	42	61,76
6	Lao động phổ thông	2	2,94
	Tổng cộng	**68**	**100**

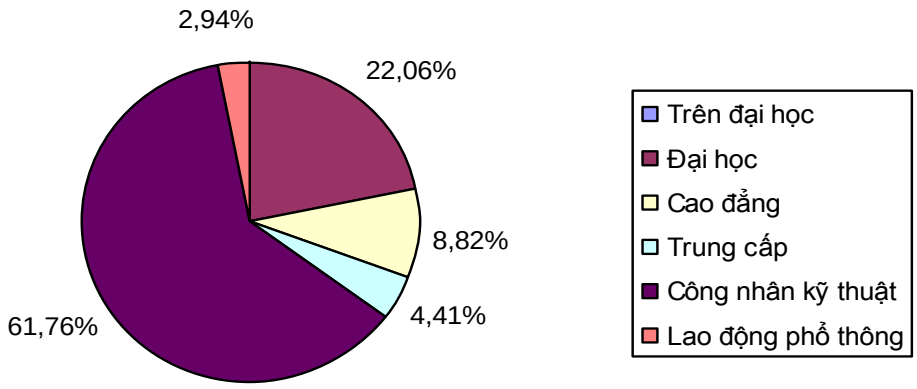

*Cơ cấu lao động phân theo giới tính:

TT	Giới tính	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Nam	55	80,88
2	Nữ	13	19,12
	Tổng só	**68**	**100**

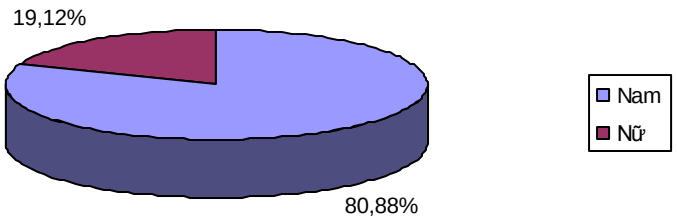

5.2. Chính sách đối với người lao động

Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn luôn được Công ty chú trọng và thực hiện tốt, thể hiện ở các điểm sau:

- Công ty luôn đảm báo cho toàn thể CBCNV 100% có việc làm và thu nhập, thu nhập bình quân năm 2008 là : **2.597.637đồng/người/tháng**

Quyết toán lương và phụ cấp vào ngày mồng 10 hàng tháng và tạm ứng lương vào ngày 20 hàng tháng

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như : Bồi dưỡng làm ca 2, ca 3, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản…đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về Lao động, hợp đồng lao động, và thoả ước Lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động, trong năm 2008 tổng số tiền trích đóng BHXH, BHYT là : **132.378.229 đồng**
- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty : các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao được tăng cường, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.
- Thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có việc hiếu hỷ, ốm đau…thể hiện tinh thần " lá lành đùm lá rách" Công ty cũng đã tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV bị ốm đau, gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.
- Trong năm 2008 không có tai nạn lao động nghiêm trọng nào xảy ra

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Trong năm 2008, Công ty Stone Vietnam đã bổ nhiệm ông Phùng Văn Toàn làm Giám đốc theo quyết định số : 19A QĐ/VNSF-HĐQT ngày 01/04/2008

- Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hoàn, Phó phòng Phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán làm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán theo quyết định số : 109 QĐ/SVN-TCHC ngày 20/11/2008
- Hiện tại công ty chưa bổ nhiệm Kế toán trưởng

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1.Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Hội đồng quản trị :

Hiện nay hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập không điều hành. Danh sách như sau:

1. Ông Hồ Xuân Năng : Chủ tịch HĐQT (thành viên độc lập không điều hành)
2. Ông Phùng Văn Toàn : Giám đốc – UVHĐQT
3. Ông Phạm Trí Dũng : Uỷ viên HĐQT (thành viên độc lập không điều hành)
4. Ông Lưu Công An : Uỷ viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)
5. Ông Phạm Minh Hùng : Uỷ viên HĐQT – PTP Kỹ Thuật

<u>Sơ yếu lý lịch tóm tắt của Thành viên HĐQT</u>

1. Ông Hồ Xuân Năng

- Ngày, tháng, năm sinh: 04 tháng 11 năm 1964
- Số CMND: 011501403
- Ngày cấp: 21/10/1999 Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Quê quán: Yên Thắng, Ý Yên, Nam Định
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: A33, Hoàng Ngân, Khu đô thị Trung Hoà, Nhân Chính, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 238 927
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh: Thành thạo; Tiếng Nga: B
- Trình độ chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:

+ 12/1981 - 5/1986: Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

+ 10/1986 - 3/1987: Ôn thi chuyển tiếp nghiên cứu sinh.

+ 4/1987 - 12/1991: Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, bảo vệ luận án Tiến sỹ kỹ thuật tháng 1/1992.

+ 2/1992 - 12/1996: Cán bộ nghiên cứu khoa học tại Viện cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

+ 12/1996 - 1/1999: Nghiên cứu viên (Viện cơ điện nông nghiệp), Giám đốc sản xuất Nhà máy ô tô FORD - Việt Nam - Hải Dương.

+ 3/1996 - 3/1998: Học viên lớp MBA khóa 1, chuyên ngành quản trị kinh doanh, chương trình hợp tác với Đại học Boyse (Mỹ)

+ 1/1999 - 1/2001: Thư ký Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng công ty VINACONEX.

+ 2/2001 - 6/2004: Phó Chánh văn phòng kiêm thư ký Chủ tịch HĐQT Tổng công ty VINACONEX.

+ 7/2004 - 12/2004: Bí thư chi bộ - Giám đốc NM đá ốp lát cao cấp INACONEX.

+ 1/2005 - 1/2007: Bí thư chi bộ - Giám đốc CTCP đá ốp lát cao cấp VINACONEX.

+ 1/2007 - 3/2007: Bí thư Đảng ủy - Giám đốc CTCP đá ốp lát cao cấp VINACONEX.

+ 3/2007 đến nay: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp VINACONEX, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam, Chủ tịch HĐTV Công ty Liên Doanh Style Stone; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Vico

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: Đại diện phần vốn của Công ty Vicostone, chiếm 51% vốn điều lệ (1.530.000 CP)

2. Ông Phùng Văn Toàn

- Ngày, tháng, năm sinh: 04 tháng 02 năm 1962
- Số CMND: 090793656
- Ngày cấp: 21/10/1999 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Nguyên
- Quê quán: Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Mễ Trì Thượng, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0902 416 632
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ A
- Trình độ chính trị: Sơ cấp
- Quá trình công tác:

+ 1985 - 1997: Kỹ thuật viên Công ty Diesel Sông Công

+ 1997 - 1998: Phó Phòng Thiết kế Công ty Diesel Sông Công

+ 1998 - 05/2005: Trưởng Phòng Thiết kế Công ty Diesel Sông Công

+ 05/2005 - 12/2007: Trưởng Phòng Kỹ thuật CTCP đá ốp lát cao cấp VINACONEX

+ 12/2007 – 04/2008 : Phó Giám đốc CTCP đá ốp lát cao cấp VINACONEX

+ 04/2008 đến nay : Bí thư chi bộ - UVHĐQT, Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 10.500 cổ phần

3. Ông Lưu Công An

- Ngày, tháng, năm sinh: 15 tháng 07 năm 1965
- Số CMND: 090427784
- Ngày cấp: 06/09/2003 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Nguyên
- Quê quán: Nam Tân, Nam Trực, Nam Định
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: P.Thắng Lợi – TX Sông Công – Tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại liên lạc: 0936 182 719
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh - trình độ B
- Trình độ chính trị: Sơ cấp
- Quá trình công tác:

+ 1987 - 1989: Kỹ thuật viên tại Xưởng cơ khí công ty Diesel Sông Công

+ 1989 - 2000: Thiết kế viên tại phòng thiết kế công ty Diesel Sông Công

+ 2000 - 10/2004: Phó phòng thiết kế công ty Diesel Sông Công

+ 11/2004: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex

+ 12/2004 - 4/2005: Quản đốc Phân xưởng Bretonstone CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
+ 5/2005 - 2/2007: Phó Giám đốc, Phó bí thư Chi bộ CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
+ 3/2007 - nay: Uỷ viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Đảng uỷ CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex; Uỷ viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 5.000 cổ phần

4. Ông Phạm Trí Dũng

- Ngày, tháng, năm sinh: 18 tháng 10 năm 1971
- Số CMND: 161914249
- Ngày cấp: 14/06/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Nam Định
- Quê quán: xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 39, ngõ 37, Phố Vĩnh Hồ, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0904 386 541
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh: Thành thạo; Tiếng Nga: Thành thạo
- Trình độ chính trị : Sơ cấp
- Quá trình công tác:

+ 1989 - 1990: Sinh viên khoa lưu học sinh Trường ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội
+ 1990 - 1997: Sinh viên Học viện ấn loát Maxcơva – Nga
+ 1997 - 1998: Học Tiếng Anh chuyên ngành hàng không tại "Trung tâm tiếng Anh chuyên ngành", số 1 Phạm Ngũ Lão, Hà Nội.
+ 3/1998 - 7/2001: Kỹ thuật viên tại Cụm cảng hàng không Miền Bắc
+ 8/2001 - 4/2004: Phó trưởng phòng Phụ trách xuất khẩu lao động Công ty Cổ phần kinh doanh Vinaconex
+ 5/2004 - 11/2005: Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
+ 12/2005 - 1/2007: Phó Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
+ 2/2007 đến nay: Uỷ viên Ban chấp hành Đảng uỷ, Uỷ viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, Uỷ viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 8.100 cổ phần

5. Ông Phạm Minh Hùng

- Ngày, tháng, năm sinh: 09 tháng 08 năm 1970
- Số CMND: 012016143
- Ngày cấp: 05/03/2004 Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quê quán: Hương Ngải - Thạch Thất – Hà Tây

- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 54 Hoa Bằng, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 228994
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện từ động hoá
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh: Thành thạo
- Trình độ chính trị : Sơ cấp
- Quá trình công tác:

+ 02/1993 - 02/1995: Công nhân - Tổng đội XNK XD Libya
+ 06/1995 - 09/1995: Công nhân – Công trường thi công toà nhà H2 Láng Hạ
+ 09/1995 - 12/1995: Công nhân – Công trường thi Công Đại sứ quán Úc
+ 01/1996 - 01/1997: Thực tập sinh – Kyoritsu Nhật Bản
+ 04/1997 - 02/1999: Công nhân – Công trường thi công Khách sạn NIKKO Kim Liên
+ 02/1999 - 01/2004: Nhân viên – Trung tâm ƯDCN Tự động hoá và Truyền thông Vinaconex
+ 01/2004 - 06/2007: Nhân viên – Công ty CP Tự động hoá Truyền Thông Vinaconex.
+ 06/2007 – 07 /2007 : Nhân viên Phòng Đầu Tư – Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
+ 07/2007 – 06/2008 : Phó trưởng Ban QLDA dự án đầu tư XD Nhà máy sản xuất chế tác đá trang trí nội thất thuộc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
+ 06/2008 –Nay : Uỷ viên HĐQT,Phụ trách phòng Kỹ thuật, Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 200.000 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của các thành viên Hội đồng quản trị như sau :

1. Ông Hồ Xuân Năng : Đại diện phần vốn của Công ty Vicostone, chiếm 51% vốn điều lệ
2. Ông Phùng Văn Toàn : 10.500 cổ phần, chiếm 0.35% vốn điều lệ
3. Ông Lưu Công An : 5.000 cổ phần, chiếm 0.167 % vốn điều lệ
4. Ông Phạm Trí Dũng : 8.100 cổ phần , chiếm 0.27 % vốn điều lệ
5. Ông Phạm Minh Hùng : 200.000 cổ phần, chiếm 6.67% vốn điều lệ

1.2 Ban Kiểm soát

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty Stone Vietnam có 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Danh sách như sau:

1. Ông Lương Xuân Mẫn : Trưởng ban Kiểm soát
2. Ông Trịnh Quốc Hùng : Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Phương Thuý : Thành viên Ban kiểm soát

Tóm tắt lý lịch Ban kiểm soát

1. Ông Lương Xuân Mẫn

- Ngày, tháng, năm sinh: 20 tháng 07 năm 1963
- Số CMND: 011346554
- Ngày cấp: 04/10/1984 Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Quê quán: Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Tây
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Nhà 504, CT5, ĐN2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0915 521 589
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh A
- Trình độ chính trị: Sơ cấp
- Quá trình công tác:

+ 4/1987 - 4/1994: Kế toán viên Công ty thương nghiệp tổng hợp huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây

+ 5/1994 - 3/1997: Kế toán trưởng Công ty thương nghiệp tổng hợp huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây

+ 4/1997 - 9/2000: Kế toán viên Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai

+ 9/2000 - 7/2002: Kế toán trưởng CTCP TNHH Bê tông và xây dựng An Xuân

+ 7/2002 - 5/2005: Kế toán trưởng CTCP VINACONEX19, phường 11, thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

+ 6/2005 đến nay: Kế toán trưởng, kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 29.000 cổ phần

2. Ông Trịnh Quốc Hùng

- Ngày, tháng, năm sinh: 27/04/1962
- Số CMND: 011505112
- Ngày cấp: 06/05/1987 Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Quê quán: Minh Tân – Phú Xuyên – Hà Tây
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 2 - Thị trấn Quốc Oai - Huyện Quốc Oai – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912257463
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Pháp, Tiếng Nga
- Trình độ chính trị: Sơ cấp

- Quá trình công tác:

+ 1986 – 1990 : Kỹ sư động lực, Phó Phòng Kỹ Thuật Xí nghiệp Vật tư - Vận tải Công ty Than III – Đông Anh – Hà Nội

+ 1991- 2001 : Phụ trách kinh doanh Hãng dầu Cantex tại khu vực TP Sơn Tây, Hà Tây

+ 2001 – 2007 : Trưởng nhóm kinh doanh Công ty Bảo hiểm Prudential Việt Nam

+ 2007 – T4/2008 : Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex

+ T4/2008 - Nay: Phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, kiêm Chủ tịch Công đoàn ; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: Không có

3.Bà Nguyễn Phương Thuý

- Ngày tháng năm sinh : 28/12/1981
- Số CMTND : 090724528
- Ngày cấp : 16/07/2003 Nơi cấp : CA Tỉnh Thái Nguyên
- Quê quán : Lý Nhân – Nam Hà
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ : Phường Gia Sàng – TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại liên lạc : 0989 869 681
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh
- Trình độ chính trị : Sơ cấp
- Quá trình Công tác :

+ Từ T10/2005 –T12/2006 là Nhân viên thống kê PX.Bretonstone Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex

+ Từ T1/2007 -> Nay : Là Nhân viên P.Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : Không có

Số cổ phần nắm giữ của Ban kiểm soát như sau:

1. Ông Lương Xuân Mẫn : 29.000 cổ phần , chiếm 0.97 % vốn điều lệ
2. Ông Trịnh Quốc Hùng : Không có
3. Bà Nguyễn Phương Thuý : Không có

Trong năm 2008, Ông Lưu Công An là thành viên Hội đồng quản trị, ông Lương Xuân Mẫn là Trưởng Ban Kiểm soát có phát sinh giao dịch chuyển nhượng cổ phần, chi tiết như sau :

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP trước chuyển nhượng	Số lượng CP Chuyển nhượng	Số lượng CP sau chuyển nhượng
1	Lưu Công An	30.000	25.000	5.000
2	Lương Xuân Mẫn	50.000	21.000	29.000

Ngoài ra không có phát sinh giao dịch chuyển nhượng nào khác. Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ là cổ đông chiến lược, cũng không có giao dịch bán ra của các cổ đông này.

Thù lao và các khoản lợi ích khác và chi phí trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát : Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận thù lao.

2.Các số liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông trong nước

Cơ cấu cổ đông theo tư cách cổ đông sau tăng vốn đến thời điểm hiện tại:

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập	1.738.100	17.381.000.000	57,94
2	Cổ đông phổ thông	1.261.900	12.619.000.000	42,06
	Tổng	**3.000.000**	**30.000.000.000**	**100**
1	Cổ đông tổ chức	1.877.100	18.771.000.000	62,57
2	Cổ đông cá nhân	1.122.900	11.229.000.000	37,43
	Tổng	**3.000.000**	**30.000.000.000**	**100**

2.2 . Cổ đông nước ngoài : Không có

2.3 . Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% vốn điều lệ)

Thực hiện phương án đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2008 thông qua , Công ty đã thực hiện chuyển nhượng vốn góp của các cổ đông lớn như sau:

- Ông Phạm Trí Dũng chuyển nhượng cho Ông Phạm Minh Hùng : 200.000 CP

- Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex nhận góp đủ số vốn mà Công ty CP Phát Triển Thương Mại Việt Nam chưa góp theo quy định : 400.000 CP và góp nốt phần vốn góp còn thiếu của Ông Phạm Trí Dũng là : 77.100 CP

Cơ cấu cổ đông lớn sau khi chuyển nhượng và thực hiện phương án tăng vốn năm 2008, chi tiết:

STT	Tên	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số CP	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	Số ĐKKD: 0303000293 cấp lần đầu ngày 02/06/2005 và sửa đổi lần 5 ngày 26/12 /2008do Sở KH và ĐT TP Hà Tây cấp (nay là TP Hà Nội)	KCN Bắc Phú Cát, Thạch Hoà, Thạch Thất, Hà Nội	1.530.000	15.300.000.000	51,00
2	Công ty CP Đệ Tam	Số ĐKKD: 4103001861 cấp ngày 10/10/2003 do Sở KH và ĐT TP Hồ Chí Minh cấp	2/6 - 2/8, Núi Thành, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	347.100	3.471.000.000	11,57
3	Ông Phạm Minh Hùng	Số CMTND: 012016143 cấp ngày 05/03/2004 tại Hà Nội	Tổ 15, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	200.000	2.000.000.000	6,67
	Tổng			**2.077.100**	**20.771.000.000**	**69,24**